

Bản án số: 79/2020/HSST
Ngày 05/ 11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Đoàn Văn Chương**

2, Ông **Đàm Chí Thân**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VŨ THÀNH Đ** (không có tên gọi khác); Sinh ngày 05 tháng 12 năm 1993. Tại Q, Q; Nơi cư trú: Thôn 9, xã H, thị xã Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Thành S, sinh năm 1961 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 13/8/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh **Phạm Thành Đ**, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Anh **Lê Đức L**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, thị xã Q - Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 13/8/2020, tại khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q, Công an thị xã Q, phát hiện bắt quả tang Vũ Thành Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục nghi là chất ma túy. Công an thị xã Q đã tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận: Vào sáng ngày 13/8/2020, Đ đi đến khu vực phường Đ, thị xã Q, mua 02 túi nilon ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khoảng 9 giờ 20 phút cùng ngày, Đ đang đi bộ trên đoạn đường thuộc khu 3, phường Y, thị xã Q thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ 02 túi nilon nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1125 ngày 17/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết định: Mẫu vật thu giữ của Vũ Thành Đ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng 0,393 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 323 thuộc danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra bị cáo Vũ Thành Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKSQY, ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Vũ Thành Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vũ Thành Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thành Đ từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2020.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1125/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Vũ Thành Đ không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai. Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của những người chứng kiến anh Phạm Thành Đ và anh Lê Đức L, với vật chứng bị thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Q lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/8/2020, biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 13/8/2020, kết luận giám định số 1125/KLGĐ ngày 17/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 13/8/2020, trên đoạn đường liên khu thuộc khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q, Vũ Thành Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,393 gam (không đầy ba chín ba) ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Vũ Thành Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo Đ là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam...”

Bị cáo Vũ Thành Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy

nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 1125/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan trong vụ án có đối tượng đã bán ma túy cho Vũ Thành Đ. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo Vũ Thành Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Vũ Thành Đ** phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Vũ Thành Đ** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/8/2020.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1125/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Vũ Thành Đ phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TX Q;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Tuấn Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Chương Đàm Chí Thân

Phan Tuấn Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 05 tháng 11 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Soạn và ông Đàm Chí Thân.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2020/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với:

Bị cáo:

Vũ Thành Đ, sinh năm 2001, tại Q, Q.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Việc xác định vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không?

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Xét tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đã được cơ quan Điều tra thu thập theo đúng thủ tục,

trình tự mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

3. Việc xác định có hay không có căn cứ kết tội bị cáo:

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí có căn cứ kết tội bị cáo Vũ Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

4. Việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thành Đ;
- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

5. Về hình phạt, các biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

- Về hình phạt:

Xử phạt Vũ Thành Đtù. Thời hạn tù tính

từ ngày 13/8/2020.

- Biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo: Không

- Vấn đề dân sự trong vụ án hình sự : Không

Kết quả biểu quyết 3/3 về hình phạt.

6. Việc xác định bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không?

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

7. Về án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng, các vấn đề khác.

- Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thành Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1125/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q).

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí các nội dung trên.

8. Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Kết quả biểu quyết 3/3 nhất trí nội dung: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

9. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không có.

Nghị án kết thúc vào hồigiờ.....phút....., ngày 05 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Công Soạn

Đàm Chí Thân

Phan Tuấn Anh